

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp chấm điểm

Stt	Nội dung đánh giá				Điểm đánh giá		Ghi chú
					Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	
1	Giải pháp kỹ thuật				100	76	
1.1	Mức đáp ứng yêu cầu về vật tư				20	20	
a)	Thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp vật tư đáp ứng yêu cầu gói thầu				10	10	
	- Có thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp tất cả các nội dung sau:				10		
	+ Ống và phụ tùng.						
	+ Van các loại, đồng hồ điện tử						
	- Không có hoặc thiếu bất kỳ thỏa thuận (hợp đồng) cung cấp vật tư				0		
b)	Bảng kê quy cách chủng loại vật tư				10	10	
	- Có Bảng kê quy cách chủng loại vật tư chủ yếu:				10		
	STT	Tên, chủng loại vật tư chủ yếu	Yêu cầu / Tiêu chuẩn	Nhà sản xuất			
	1.	Ống HDPE					
	2.	Phụ kiện gang					
	3.	Phụ tùng lắp ghép hai đầu ống HDPE bằng phương pháp hàn gia nhiệt					
	4.	Van cổng					
	5.	Van xả khí					
	6.	Đồng hồ điện tử					
	- Không có Bảng kê hoặc bảng kê thiếu bất kỳ vật tư theo mục STT.						

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	
1.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính: Công tác chuẩn bị thi công; Công tác thi công; Công tác hoàn thiện.	30	21	
	- Trình bày chi tiết tất cả giải pháp theo yêu cầu	30		
	- Trình bày các giải pháp đáp ứng yêu cầu cơ bản theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	21		
	- Không trình bày giải pháp hoặc sơ sai.	0		
1.3	Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công; Bố trí rào chắn, biển báo; Giải pháp cấp điện, cấp-thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	30	21	
	- Tổ chức mặt bằng công trường được thể hiện toàn bộ đầy đủ, chi tiết theo các yêu cầu nêu trên	30		
	- Tổ chức mặt bằng công trường đáp ứng yêu cầu cơ bản	21		
	- Không có tổ chức mặt bằng công trường hoặc sơ sai	0		
1.4	Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường; Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn; Các tổ đội thi công.	20	14	
	- Có sơ đồ tổ chức đầy đủ, hoàn thiện theo tất cả các yêu cầu nêu trên	20		
	- Có sơ đồ đáp ứng các yêu cầu cơ bản	14		
	- Không có sơ đồ tổ chức hoặc sơ sai	0		
2	Biện pháp tổ chức thi công	300	210	
2.1	Giải pháp trắc đạc để định vị độ sâu chôn ống, cao độ ống và các kết cấu khác	60	42	
	- Nêu các giải pháp chi tiết, rõ ràng, đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật, nêu cụ thể các vấn đề có thể xảy ra trong thi công	60		
	- Nêu các giải pháp thi công đầy đủ, hợp lý, đúng yêu cầu kỹ thuật	42		
	- Không nêu biện pháp hoặc sơ sai hoặc thiếu biện pháp bất kỳ công tác nào.	0		
2.2	Công tác đất (cho mương đặt ống, các hố van, đồng hồ điện từ)	60	42	
	- Nêu các biện pháp thi công chi tiết, rõ ràng, đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật, nêu cụ thể các vấn đề có thể xảy ra trong thi công	60		
	- Nêu các biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, đúng yêu cầu kỹ thuật	42		
	- Không nêu biện pháp hoặc sơ sai hoặc thiếu biện pháp bất kỳ công tác nào.	0		

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	
2.3	Công tác bê tông	60	42	
	- Nêu các biện pháp thi công chi tiết, rõ ràng, đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật, trong bản vẽ thiết kế được duyệt, nêu cụ thể các vấn đề có thể xảy ra trong thi công	60		
	- Nêu các biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, đúng yêu cầu kỹ thuật, trong bản vẽ thiết kế được duyệt.	42		
	- Không nêu biện pháp hoặc sơ sài hoặc thiếu biện pháp bất kỳ công tác nào.	0		
2.4	Công tác ống: Lắp đặt ống cấp nước trong phui đào hố; Lắp đặt ống cấp nước qua đường giao thông.	60	42	
	- Nêu các biện pháp thi công chi tiết, rõ ràng, đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật, nêu cụ thể các vấn đề có thể xảy ra trong thi công	60		
	- Nêu các biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, đúng yêu cầu kỹ thuật thiết kế.	42		
	- Không nêu biện pháp hoặc sơ sài hoặc thiếu biện pháp bất kỳ công tác nào.	0		
2.5	Công tác thử tải, khử trùng, súc rửa, hoàn trả mặt bằng.	60	42	
	- Nêu các biện pháp chi tiết, rõ ràng, đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật, nêu cụ thể các vấn đề có thể xảy ra trong quá trình thực hiện	60		
	- Nêu các biện pháp đầy đủ, đúng yêu cầu kỹ thuật	42		
	- Không nêu biện pháp hoặc sơ sài hoặc thiếu biện pháp bất kỳ công tác nào.	0		
3	Tiến độ thi công	150	105	
3.1	Tổng tiến độ thi công: Thời gian hoàn thành công trình (Căn cứ theo Bảng tiến độ thi công chi tiết do Nhà thầu lập)	50	35	
	< 60 ngày	50		
	60 - 90 ngày	35		
	>90 ngày	0		
3.2	Biểu đồ huy động Nhân sự-Vật tư-Thiết bị	50	35	
	- Có đủ 03 biểu đồ	50		
	- Có 02 biểu đồ	35		
	- Không có biểu đồ nào hoặc chỉ 1 biểu đồ	0		
3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công	50	35	
	- Nêu biện pháp đầy đủ, chi tiết, phân tích cụ thể	50		
	- Biện pháp được nêu đầy đủ, chi tiết	35		
	- Không nêu biện pháp hoặc sơ sài	0		
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng	200	140	
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng	40	28	

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	
	- Có sơ đồ chi tiết, phân tích cụ thể	40		
	- Có sơ đồ quản lý đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	28		
	- Không có sơ đồ quản lý hoặc sơ sai	0		
4.2	Quản lý chất lượng vật tư: <i>Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị chính sẽ đưa vào gói thầu; Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu</i>	40	28	
	- Trình bày các biện pháp và giải pháp đầy đủ, chi tiết, phân tích cụ thể, rõ ràng	40		
	- Các biện pháp và giải pháp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	28		
	- Không trình bày hoặc sơ sai	0		
4.3	Biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị, công trình khi mưa bão	40	28	
	- Trình bày biện pháp đầy đủ, chi tiết, phân tích cụ thể, rõ ràng	40		
	- Các biện pháp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	28		
	- Không trình bày hoặc sơ sai	0		
4.4	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công	40	28	
	- Trình bày biện pháp đầy đủ, chi tiết, phân tích cụ thể	40		
	- Các biện pháp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	28		
	- Không trình bày hoặc sơ sai	0		
4.5	Sửa chữa hư hỏng công trình trong quá trình thi công	40	28	
	- Phương án đầy đủ, chi tiết, phân tích cụ thể, rõ ràng	40		
	- Nêu phương án đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	28		
	- Không trình bày hoặc sơ sai	0		
5	Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	150	105	
5.1	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: <i>Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; Kiểm soát nước thải; Kiểm soát rác thải, vệ sinh.</i>	50	35	
	- Nêu biện pháp chi tiết, phân tích cụ thể, rõ ràng	50		
	- Nêu các biện pháp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	35		
	- Không nêu biện pháp hoặc sơ sai	0		
5.2	Phòng cháy, chữa cháy: <i>Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ</i>	50	35	
	- Trình bày tất cả giải pháp chi tiết, phân tích cụ thể	50		
	- Trình bày các biện pháp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	35		
	- Không nêu biện pháp hoặc sơ sai	0		

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	
5.3	An toàn lao động: <i>Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động; An toàn giao thông ra vào công trường; Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; Quản lý an toàn cho công trình và cư dân quanh công trường.</i>	50	35	
	- Trình bày tất cả giải pháp chi tiết, phân tích rõ ràng	50		
	- Trình bày các biện pháp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	35		
	- Không nêu biện pháp hoặc sơ sài	0		
6	Bảo hành, bảo trì	50	35	
6.1	Đề xuất thời gian bảo hành (Theo tháng)	20	14	
	>12 tháng	20		
	=12 tháng	14		
	<12 tháng	0		
6.2	Trình bày các biện pháp Bảo hành, Bảo trì	30	21	
	- Trình bày biện pháp đầy đủ, chi tiết, phân tích cụ thể, rõ ràng	30		
	- Trình bày các biện pháp đáp ứng yêu cầu	21		
	- Không trình bày hoặc sơ sài	0		
7	Uy tín nhà thầu Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và số lượng hợp đồng thi công xây dựng công trình bị chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Đánh giá trên các hợp đồng tương tự nhà thầu đính kèm và bảng cam kết về Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và việc thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng (có xác nhận người đại diện theo pháp luật của nhà thầu).	50	50	
	- Không có hợp đồng thi công xây dựng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu; Có bảng cam kết về Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	50		
	- Có hợp đồng thi công xây dựng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu; Không có bảng cam kết về Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	0		
	Tổng số điểm	1000	721	